

Số: 235/2019/QĐST- HNGĐ

Hà Đông, ngày 20 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 749/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Cẩm V**, sinh ngày 06/6/1994;

Hộ khẩu thường trú: Lk 15 – L1 Qsd đất M, phường K, quận H, thành phố H; trú tại: No 15 Lk17 Khu đất dịch vụ H, phường H, quận H, thành phố H.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Tiến T**, sinh ngày 31/8/1989;

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Lk 15 – L1 Qsd đất Mậu Lương, phường K, quận H, thành phố H;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Tiến T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 16/3/2018.

Sau khi ly hôn chị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tiến D kể từ khi Quyết định thuận tình ly hôn có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị V và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: chị V và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Án phí: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm V tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp xong tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo biên lai số 000837X ngày 05/11/2019).

Hoàn trả chị Nguyễn Thị Cẩm V số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Hà Đông.
- THADS quận Hà Đông.
- Các DS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Đào Duy Vương